

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-PT

Ngày: 14-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Phan Minh Dũng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLPT-HS ngày 15-3-2019 đối với bị cáo Ya T; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 25-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Ya T**, sinh ngày 06-02-1987, tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn PA, xã TH, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 10/12. Dân tộc: Chu ru. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Tou Prong Z, sinh năm 1961, con bà Ma Ra Z, sinh năm 1966. Vợ là Ma Đ, sinh năm 1988; có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015, hiện cư trú tại thôn PA, xã TH, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Dương Đình Nam, Văn phòng Luật sư Dương Đình Nam, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này, đại diện bị hại bà Ma K (Vợ bị hại ông Ya B); người liên quan ông Ya Đ không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 03-9-2017, bị cáo Ya T điều khiển xe mô tô biển số 49E1 542.91 đi từ hướng thôn 1 xã ĐL, huyện Đức Trọng, về thôn PA, xã TH, huyện Đức Trọng. Khi đang điều khiển xe mô tô và cách khoảng 30m, bị cáo Ya T nhìn thấy ông Ya B đi từ trên nhà xuống đường theo hướng lưu thông bên phải của Ya T; khi cách khoảng 07m thì bị cáo Ya T thấy Ya B băng qua đường theo hướng từ phải qua trái theo hướng lưu thông của bị cáo Ya T, do không làm chủ tốc độ nên Ya T đã tông vào Ya B. Hậu quả Ya B tử vong do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, khám nghiệm tử thi cùng với phương tiện tham gia giao thông đã xác định thuộc phần đường bên phải theo chiều bị cáo lưu thông, cách mép đường là 1,4m. Nguyên nhân xảy ra tai nạn lỗi thuộc về bị cáo Ya T điều khiển phương tiện tham gia giao thông không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 49E1 542.91 do Ya T điều khiển thuộc sở hữu của ông Ya Đ, sau khi khám nghiệm xe liên quan, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho Ya Đ; nay ông Ya Đ không có yêu cầu bồi thường sửa chữa xe hư hỏng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ya T đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000đ. Đại diện hợp pháp cho bị hại bà Ma Kiến yêu cầu bồi thường số tiền 529.000.000đ.

Tại bản án sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 25-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã tuyên bị cáo Ya T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (*Sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 1999*).

Xử phạt: Bị cáo Ya T 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ya T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại bà Ma Kiến số tiền 155.200.000đ (Trong đó chi phí cứu chữa 4.200.000đ, chi phí hợp lý cho việc mai táng 12.000.000đ; bồi thường tổn thất về tinh thần 139.000.000đ). Bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ nên tiếp tục phải bồi thường 135.200.000đ.

- Buộc bị cáo Ya T cấp dưỡng cho bà Ma K để nuôi dưỡng cháu Ma Nhận, sinh ngày 25-8-2007 và cháu Ya Ứng, sinh ngày 31-01-2009 với mức

1.000.000đ/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 03-9-2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

- Ngày 31-01-2019 bị cáo Ya T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giảm nhẹ trách nhiệm bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo rút kháng cáo về bồi thường thiệt hại, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về hình phạt, đồng thời xuất trình tài liệu đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ; đề nghị Tòa án xem xét giải hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị cáo đã rút; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 14 giờ ngày 03-9-2017, bị cáo Ya T điều khiển xe mô tô biển số 49E1 542.91 tham gia giao thông đi từ hướng thôn 1 xã ĐL, huyện Đức Trọng về thôn PA, xã TH, huyện Đức Trọng. Khi đang điều khiển xe mô tô và cách khoảng 30m, bị cáo thấy bị hại ông Ya B đi từ trên nhà xuống đường sau đó lưu thông theo hướng cùng chiều; khi cách khoảng 07m bị hại ông Ya B băng qua đường theo hướng từ phải qua trái, do bị cáo không làm chủ tốc độ và phán đoán, bị cáo đã tông vào bị hại ông Ya B. Hậu quả làm cho bị hại ông Ya B tử vong do đa chấn thương do tai nạn giao thông. Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe liên quan, đã tuyên bố bị cáo Ya T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

Về các tình tiết giảm nhẹ, Tòa án xét xử tháng 01-2019 nhưng vẫn án dụng tình tiết giảm nhẹ quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng. Do vậy cần sửa bản án sơ thẩm về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 30.000.000đ. Ngoài ra, bị cáo xuất trình tài liệu như ông nội bị cáo (ông Ya Theng) có thành tích cống hiến được tặng thưởng Huân chương. Mặt khác, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ, trong đó 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyện rút kháng cáo phần này nên căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm. Tuy nhiên bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 30.000.000đ, nên cần điều chỉnh phần bồi thường, buộc bị cáo tiếp tục phải bồi thường 105.200.000đ (tổng số phải bồi thường 155.200.000đ; đã bồi thường 50.000.000đ)

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

- Về án phí dân sự bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ nhưng cấp sơ thẩm vẫn buộc bị cáo chịu án phí là không đúng. Ngoài ra, bị cáo bồi thường thêm được 30.000.000đ, nên bị cáo phải chịu án phí của số tiền còn phải bồi thường là $105.200.000đ \times 5\% = 5.260.000đ$.

- Đối với án phí cấp dưỡng chỉ buộc phải chịu trong vụ án Hôn nhân gia đình, trong khi đó cấp sơ thẩm buộc bị cáo chịu án phí cấp dưỡng là không đúng. Do vậy, cần sửa bản án sơ thẩm về phần này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ya T; sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bị cáo Ya T phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

Áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ya T 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ya T cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Đức Trọng,, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc

Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ya T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại bà Ma Kiến số tiền 105.200.000đ.

- Buộc bị cáo Ya T cấp dưỡng cho bà Ma K để nuôi dưỡng cháu Ma Nhận, sinh ngày 25-8-2007 và cháu Ya Ứng, sinh ngày 31-01-2009 với mức 1.000.000đ/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 03-9-2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ya T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; 5.260.000đ án phí dân sự sơ thẩm; cộng chung bị cáo phải chịu 5.460.000đ án phí.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND cấp sơ thẩm;
- CSĐT Công an huyện Đức Trọng;
- Chi cục THADS Đức Trọng;
- Bị cáo (*Để thi hành*);
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

